

Số: /SGDDĐT-KHTC
V/v sử dụng tài sản công tại các trường công lập để sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Hải Phòng, ngày tháng 02 năm 2024

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường THPT công lập;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Căn cứ Văn bản số 771/VP-TCNS ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công tác quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn thành phố; Văn bản số 703/STC-GCS ngày 27/02/2024 của Sở Tài chính về việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, văn hoá và thể thao.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu đơn vị một số nội dung như sau:

1. Thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị; chấm dứt việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng mục đích được giao.

2. Thực hiện báo cáo về Sở tình hình sử dụng tài sản của đơn vị vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; xử lý các trường hợp sử dụng tài sản không đúng mục đích được giao. Các đơn vị có nhu cầu sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết lập tờ trình và đề án theo Văn bản số 703/STC-GCS ngày 27/02/2024 của Sở Tài chính.

3. Tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

3.1. Tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải thuộc quy định tại Khoản 1 Điều 56, Khoản 1 Điều 57, Khoản 1 Điều 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, đồng thời đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Khoản 1, Khoản 2 Điều 43 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Tài sản sử dụng đúng mục đích được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm để phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (bao gồm cả hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị quy định tại Điều 6 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017).

3.2. Quản lý, sử dụng tài sản gắn liền với đất và giá trị quyền sử dụng đất tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết như sau:

3.2.1. Đơn vị sự nghiệp công lập được phép sử dụng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trong trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai mà tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước được UBND Thành phố xác nhận.

Tiền thuê đất đã nộp ngân sách nhà nước, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả được xác định có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau: *(i) Nhà nước cấp tiền từ ngân sách nhà nước để nộp tiền thuê đất, trả tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; (ii) Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để nộp tiền thuê đất, trả tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; (iii) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nguồn khác để nộp tiền thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng sau đó sử dụng các nguồn vốn quy định tại điểm (i), (ii) Mục này để hoàn trả.*

3.2.2. Trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì phải nộp tiền thuê đất tương ứng với thời gian sử dụng, tỷ lệ diện tích nhà, công trình sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước kể từ thời điểm có quyết định sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh hoặc kể từ thời điểm ký hợp đồng cho thuê, hợp đồng liên doanh, liên kết.

4. Về trình tự lập, xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

4.1. Trình tự lập Đề án

Đơn vị sự nghiệp công lập khi có nhu cầu sử dụng tài sản công đáp ứng các điều kiện quy định vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; Phải lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (sau đây gọi tắt là Đề án) theo Mẫu số 02/TSC-ĐA ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Phụ lục đính kèm Văn bản này, trong đó lưu ý khi lập Đề án như sau:

- Xác định đầy đủ, chính xác tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (chủng loại, danh mục, số lượng, giá trị tài sản; tỷ lệ nguyên giá tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết so với

tổng nguyên giá tài sản đơn vị đang quản lý, sử dụng; phương án sử dụng đất khi sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết...).

- Nêu rõ sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải đảm bảo các yêu cầu quy định tại Khoản 2, Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 43 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

- Việc xác định giá trị tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải thực hiện theo cơ chế thị trường và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan: *(i) Xác định giá cho thuê tài sản công phù hợp với giá cho thuê trên thị trường của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ; (ii) Xác định giá trị tài sản khi liên doanh, liên kết phải phù hợp với giá trị thực tế của tài sản trên thị trường; (iii) Tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải được trích khấu hao theo quy định.*

Trong trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập không đủ điều kiện để xác định giá cho thuê tài sản công, giá trị tài sản công sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết phù hợp giá thị trường thì thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá xác định, làm căn cứ xây dựng Đề án trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt (Chi phí thuê thẩm định giá cho thuê tài sản công, giá trị tài sản công sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết được tính vào chi phí hoạt động cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định).

Đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp của các thông tin, số liệu, tài liệu trong Đề án và các lập luận giả định, thông số làm căn cứ xác định giá trị thương hiệu của đơn vị khi sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết và lập phương án tài chính.

- Về phương án tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ thực tiễn hoạt động, nhu cầu thị trường và khả năng đáp ứng của đơn vị để xây dựng phương án tài chính của hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết theo quy định. Khối lượng, đơn giá của từng sản phẩm, dịch vụ làm cơ sở xác định doanh thu, chi phí và hiệu quả hoạt động hàng năm và cả chu kỳ hoạt động của Đề án phải có căn cứ phù hợp, có hiệu quả, đảm bảo tính khả thi cao. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm về các căn cứ tính toán, xây dựng phương án tài chính và các nội dung tại Đề án báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Để đảm bảo việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được công khai, minh bạch, đề nghị đơn vị sự nghiệp công lập nghiên cứu, phân tích và thảo luận công khai, dân chủ, thống nhất bằng văn bản giữa Ban Lãnh đạo, cấp ủy và tổ chức công đoàn của đơn vị

sự nghiệp công lập về các nội dung Đề án sử dụng tài sản công tạo sự đồng thuận trong tổ chức và giám sát thực hiện.

Sau khi hoàn thiện Đề án, đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, gửi Sở Tài chính.

4.2. Đối với Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Đề án, Sở Tài chính xem xét, cho ý kiến thẩm định về: Sự cần thiết; sự phù hợp của Đề án với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan; các nội dung trong Đề án cần phải chỉnh lý, hoàn thiện, gửi đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện Đề án, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 56, Khoản 2 Điều 57 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công phê duyệt.

4.3. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án

4.3.1. Đối với Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê

Căn cứ Đề án được phê duyệt, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định cụ thể việc sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê theo quy định của pháp luật, trong đó cần lưu ý một số nội dung sau:

- Việc cho thuê tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo các hình thức sau:

+ Đấu giá áp dụng đối với gói cho thuê tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản có giá trị lớn. Việc đấu giá cho thuê tài sản được thực hiện theo quy định tại các Khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và pháp luật về đấu giá tài sản;

+ Cho thuê trực tiếp áp dụng trong các trường hợp sau: (i) Tài sản là phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị; (ii) Cho thuê từng hạng mục thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (hội trường, phòng họp, phòng hội thảo, phòng thí nghiệm,...) trong thời gian dưới 15 ngày hoặc từ 15 ngày trở lên nhưng không liên tục.

+ Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định và niêm yết giá cho thuê tại trụ sở đơn vị; đồng thời, thông báo công khai giá cho thuê tài sản trên Trang thông tin của đơn vị (nếu có), Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố, Trang thông tin điện tử về tài sản công của Bộ Tài chính, Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công.

- Giá cho thuê tài sản được xác định như sau:

+ Giá trúng đấu giá trong trường hợp cho thuê theo hình thức đấu giá.

+ Giá cho thuê được niêm yết, thông báo công khai trong trường hợp cho thuê trực tiếp.

+ Giá khởi điểm để đấu giá, giá cho thuê được niêm yết, thông báo công khai do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt phù hợp với giá cho thuê phổ biến tại thị trường địa phương của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ.

- Việc cho thuê tài sản phải được lập thành hợp đồng theo quy định của pháp luật.

4.3.2. Đối với Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết

Căn cứ Đề án được phê duyệt, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định cụ thể việc sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- *Lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết:*

+ Căn cứ Đề án được phê duyệt, đơn vị sự nghiệp công lập thông báo công khai về việc lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết trên Trang thông tin của đơn vị (nếu có), Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố, Trang thông tin điện tử về tài sản công của Bộ Tài chính. Thông báo công khai về việc lựa chọn đối tác gồm các nội dung chủ yếu sau: (i) Thông tin của đơn vị có tài sản liên doanh, liên kết; (ii) Tài sản dự kiến liên doanh, liên kết; (iii) Phương án liên doanh, liên kết; (iv) Tiêu chí lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết; (v) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký.

+ Tiêu chí lựa chọn đối tác tham gia liên doanh, liên kết bao gồm: (i) Năng lực, kinh nghiệm của đối tác trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết; (ii) Hiệu quả của phương án tài chính; (iii) Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết của đối tác bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết; (iv) Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết; (v) Các tiêu chí khác phù hợp với mục đích liên doanh, liên kết, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị do đơn vị có tài sản công quyết định.

+ Căn cứ hồ sơ đăng ký tham gia liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc lựa chọn của mình.

- *Các hình thức sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết quy định tại Khoản 4, Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, gồm: (i) Hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới: các bên sử dụng tài sản của mình để thực hiện*

liên doanh, liên kết và tự quản lý, sử dụng tài sản của mình, tự bảo đảm các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và được chia kết quả từ hoạt động liên doanh, liên kết theo hợp đồng; (ii) Hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới: các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng góp tài sản hoặc góp vốn để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết; các tài sản này được các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng kiểm soát việc quản lý, sử dụng; (iii) Hình thức liên doanh, liên kết hình thành pháp nhân mới: các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng góp tài sản hoặc góp vốn để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết; pháp nhân mới có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật và Hợp đồng liên doanh, liên kết.

- Quản lý, sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết:

+ Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: Việc quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập tham gia liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Hợp đồng liên doanh, liên kết;

+ Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: Việc quản lý, sử dụng tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi góp vốn được thực hiện theo Hợp đồng liên doanh, liên kết;

+ Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: Tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng để góp vốn liên doanh, liên kết do pháp nhân mới quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Tài sản tham gia liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập là quyền sử dụng đất, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết thuộc về Nhà nước. Đối với các tài sản khác, sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết được xử lý theo nguyên tắc sau:

+ Đối với tài sản tham gia liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: Sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết, đơn vị tiếp tục quản lý, sử dụng hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP;

+ Đối với tài sản liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại Điểm b, Khoản 4 Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: Sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết được xử lý theo nguyên tắc phần tài sản thuộc về mỗi bên được xác định

tương ứng với giá trị tài sản hoặc vốn góp khi đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết;

+ Đối với các tài sản được hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: Sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết, các tài sản này được chia cho các bên tham gia liên doanh, liên kết theo tỷ lệ đóng góp của mỗi bên; trường hợp không chia được bằng hiện vật thì thực hiện bán cho các bên còn lại trong liên doanh theo giá thị trường; trường hợp các bên liên doanh không mua thì thực hiện bán theo hình thức đấu giá;

+ Trường hợp các bên tham gia trong liên doanh, liên kết tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn quyền sở hữu phần tài sản của mình cho Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Khoản 4, Điều 107 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của Chính phủ về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

4.3.3. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm

- Đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử của đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có), của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có), UBND Thành phố, trang thông tin về tài sản công của Bộ Tài chính và các trang thông tin khác để lựa chọn đối tác và ký hợp đồng cho thuê, liên doanh, liên kết đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật và Đề án đã được phê duyệt.

- Cập nhật thông tin về việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định. Điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất (nếu có) để hạch toán theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 103 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

- Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê tài sản, liên doanh, liên kết tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và pháp luật có liên quan.

- Xử lý tài sản công khi kết thúc thời hạn kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật.

- Số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải được hạch toán riêng và kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật về kế toán và được quản lý, sử dụng như sau: (i) Chi trả các chi phí hợp lý có liên quan; (ii) Trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có); (iii) Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; (iv) Phần còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đối với Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê: Hội đồng quản lý hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt theo thẩm quyền phê duyệt tại Điểm b, Khoản 2, Điều 56 và Điểm b, Khoản 2, Điều 57 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: Đơn vị sự nghiệp công lập gửi Đề án cho cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để quản lý, theo dõi việc triển khai thực hiện Đề án được phê duyệt.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ để tổng hợp gửi Sở Tài chính báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo Văn bản số 5243/STC-GCS ngày 28/11/2023 của Sở Tài chính)

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Văn Lợi